

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ', TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng
2. Ông Trần Quang Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy -
Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh
Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số
122/2021/TLST - HNGĐ, ngày 29/4/2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia
đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐST - HNGĐ, ngày
02/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Công Thị T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Tổ 34, cụm , phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lục Đức T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Công Thị T
trình bày: Tôi và anh Lục Đức T kết hôn năm 2012, trước khi cưới có được tìm
hiếu và lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng ở tại gia đình nhà
bố mẹ đẻ tôi. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh
mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ
chồng không có tiếng nói chung dẫn đến cãi chửi nhau và bất đồng về kinh tế gia
đình, anh T còn có quan hệ ngoại tình. Tôi và gia đình hai bên đã khuyên bảo anh
T nhiều lần nhưng anh T không chịu thay đổi. Anh T đã bỏ đi nơi khác sinh sống,
vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay và chấm dứt mọi quan hệ. Đến nay, tôi xác
định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau.
Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh T có 02 con chung:

1. Lục Khánh L, sinh ngày 19/12/2012

2. Lục Bảo N, sinh ngày 01/10/2015.

Hiện nay con đang ở với tôi và gia đình bố mẹ đẻ tôi tại phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được quyền nuôi cả hai con chung, tôi không yêu cầu anh Thiện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án làm việc trực tiếp với anh T tại gia đình, tại lời khai anh Lục Đức T trình bày: Tôi và chị Công Thị T kết hôn năm 2012, trước khi cưới có được tìm hiểu và lấy nhau tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, một phần cũng do tôi có những nguyên nhân khác nhưng tôi không muốn trình bày. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ. Đến nay cô T làm đơn xin ly hôn, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi hoàn toàn nhất trí giải quyết việc ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị T có 02 con chung

1. Lục Khánh L, sinh ngày 19/12/2012

2. Lục Bảo N, sinh ngày 01/10/2015.

Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị T và gia đình bố mẹ đẻ chị T tại phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi một con chung, tôi nuôi cháu nào cũng được. Tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con chung tôi hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung: Tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị T giao nộp gồm: 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); 03 giấy khai sinh (cùng bản sao); 01 căn cước công dân của chị T (bản sao); 01 Hợp đồng lao động và 01 giấy xác nhận lương của chị T (bản sao). Anh T không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tuyết vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xét xử cho chị được ly hôn với anh Lục Đức T. Về con chung chị T có nguyện vọng xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, chị T không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Anh T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 28, 143, 147, Điều 227 và Điều 228 BLTTDS; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Cho chị Công Thị T được ly hôn anh Lục Đức T

+ Về con chung: Giao con chung Lục Khánh L, sinh ngày 19/12/2012 và Lục Bảo N, sinh ngày 01/10/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị T không đề nghị xem xét. Về quyền thăm nom con chung: Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về tài sản, công sức đóng góp: Không xem xét.

+ Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng anh T không có mặt và cũng không có lý do về việc vắng mặt trên. Tại phiên họp chị T đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định để đảm bảo quyền lợi của chị. Do vụ án không thể tiến hành hòa giải được nên phải đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn anh Lục Đức T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm L, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa anh Lục Đức T vắng mặt lần thứ hai không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa Công Thị T và anh Lục Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phía chị T cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến cãi chửi nhau và bất đồng về kinh tế gia đình, anh T còn có quan hệ ngoại tình, chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không chịu thay đổi. Anh T đã bỏ đi nơi khác sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay và chấm dứt mọi quan hệ. Phía anh T cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, một phần cũng do anh T có những nguyên nhân khác nhưng anh không muốn trình bày. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không ai quan tâm gì đến nhau và

chấm dứt mọi quan hệ. Đến nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh hoàn toàn nhất trí giải quyết việc ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau từ năm 2018 cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ, nay cả anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn, tại phiên tòa anh T vắng mặt. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau..., do đó xét đề nghị xin ly hôn của chị T là có căn cứ cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị của chị T, cho chị Công Thị T được ly hôn với anh Lục Đức T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết cả chị T và anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung:

1. Lục Khánh L, sinh ngày 19/12/2012
2. Lục Bảo N, sinh ngày 01/10/2015

Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị T và bố mẹ đẻ chị Tuyết tại phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn chị T giữ nguyên quan điểm xin được quyền trực tiếp cả hai con chung, chị không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Phía anh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại lời khai anh có nguyện vọng xin được quyền nuôi 01 con chung, trường hợp chị T xin đề nghị được quyền trực tiếp nuôi cả hai con anh nhất trí.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, con chung của chị T anh T đang học tại Trường Tiểu học P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội ổn định, chị T hiện đang làm công nhân tại Công ty cổ phần Bông đèn phích nước Rạng Đông, có thu nhập và công việc ổn định. Tại bản khai cháu Lục Khánh L có nguyện vọng xin được ở với chị T. Tại bản khai phía anh T cũng xác định chị T là người trực tiếp nuôi cả hai con chung từ khi vợ chồng sống ly thân, anh cũng nhất trí để chị T nuôi cả hai con chung nếu chị T có nguyện vọng nuôi cả hai chung. Xét nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung của chị T, xét nguyện vọng của anh T và xét nguyện vọng của con chung cháu Lục Khánh L xin được ở với chị T là có căn cứ nên cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp, trừ trường hợp chị T, anh T có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không xem xét do chị T không đề nghị gì.

Về quyền thăm nom con chung: Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết cả chị T và anh T không đề nghị Tòa án xem xét, tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Công Thị T, cho chị T được ly hôn anh Lục Đức T.

2. Về con chung: Giao hai con chung Lục Khánh L, sinh ngày 19/12/2012 và Lục Bảo N, sinh ngày 01/10/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp chị T, anh T có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Về quyền thăm nom con chung: Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí. Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003736, ngày 29/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Báo cho chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND P. P, Q Tây Hồ;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO NGỌC HÀI